TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – H1 nh Phúc**

Bản án số: 30/2023/HS-PT
Ngày: 23-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà PH1 m Thị Thanh Giang

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bình

Bà PH1 m Thị H Vân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Phước Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15, 20 và 23 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 200/TLPT-HS ngày 22 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Lê Đ do có kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Lê Anh V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 109/2022/HS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Lê Đ sinh ngày 24-10-1973 tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Số 1, đường 1, ấp TĐ, xã TT, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: ABC; trình độ học vấn: 12/12, Bác sĩ – TH1 c sĩ chuyên khoa cấp 2; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C sinh năm 1950 và bà Lê Thị N, sinh năm 1950; vợ tên Nguyễn Thị K, sinh năm 1982; có 02 người con lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Bùi Phúc Th, Luật sư của Công ty Hợp danh NTV thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Ngô Văn H , sinh năm 1962; chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Pháp y tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

2/ Bà PH1 m Kim P , sinh năm 1962; cư trú tại: ấp Long Thới, xã Long Thành Trung, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

3/ Bà Nguyễn Thị Quế L , sinh năm 1973; cư trú tại: Số 1, Trần Hung Đạo, Khu phố 1, Phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

4/ Bà Hồ Thị H1 , sinh năm 1965; cư trú tại: khu phố 3, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

5/ Bà Trần Lê Anh V , sinh năm 1994; cư trú tại: ấp TH1 nh Đông, xã TH1 nh Tân, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

6/ Trung tâm Pháp y tỉnh Tây Ninh: Ông Ngô Văn H - Phó Giám đốc Trung tâm Pháp y tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

Người làm chứng:

1/ Ông Đoàn Văn D , sinh năm 1961; Nhân viên Trung tâm Pháp y tỉnh Tây Ninh; cư trú tại: Số 55, Khu phố 2, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

2/ Ông Nguyễn Văn H2 , sinh năm 1964; Nhân viên Trung tâm Pháp y tỉnh Tây Ninh; cư trú tại: Số 186, PH1 m Hùng, Khu phố 3, phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

Trong vụ án này còn có các nguyên đơn dân sự. Không có kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh (gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập có thu, trực thuộc Sở Y tế tỉnh Tây Ninh, được thành lập theo Quyết định số: 674/QĐ-UNBD ngày 26-3-2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, có chức năng thực hiện giám định pháp y theo quy định của pháp luật tố tụng và Luật Giám định tư pháp do Nguyễn Lê Đ giữ chức vụ Quyền Giám đốc (từ tháng 4-2014 đến tháng 8-2019) và Giám đốc Trung tâm (từ tháng 8-2019 đến tháng 11-2021).

Trong công tác giám định pháp y về tình dục từ khi thành lập Trung tâm đến tháng 9-2018, quy trình giám định pháp y tình dục thực hiện như sau: 01 ca giám định được phân công có 02 giám định viên và 02 người giúp việc thực hiện, trong đó có 01 Giám định viên là Bác sĩ đang công tác tại Khoa sản Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tây Ninh (gọi tắt là Bệnh viện). Khi tiếp nhận đối tượng giám định, nhân viên Trung tâm hoặc cán bộ điều tra (nếu vụ án, vụ việc do cơ quan Điều tra trưng cầu giám định) đưa bị H1 i đến Khoa sản Bệnh viện để giám định viên trực tiếp khám hoặc được bác sĩ khoa sản khám và Giám định viên sử dụng kết quả khám đó để đưa ra kết luận về chuyên môn, trực tiếp nghiên cứu hồ sơ và ký tên chịu trách nhiệm trước khi ban hành Bản kết luận giám định giao cho Cơ quan trưng cầu giám định.

Trong khoảng thời gian từ tháng 10-2018 đến tháng 9-2019: Thời điểm này, bác sĩ PH1 m Kim P là Giám định viên kiêm nhiệm về hưu, không còn làm việc tại khoa sản bệnh viện, do đó Nguyễn Lê Đ đã chỉ đạo thực hiện hội chẩn chuyên môn sâu cho tất cả các trường hợp giám định pháp y về tình dục mặc dù chưa tiếp nhận đối tượng giám định. Để thực hiện, bị cáo Đ phân công bác sĩ Ngô Văn H thay bác sĩ PH1 m Kim P làm Giám định viên chính, bị cáo Đ là Giám định viên đồng thời ký tên với tư cách Thủ trưởng đơn vị để ban hành Bản kết luận giám định giao cho cơ quan tiến hành tố tụng, phân công 02 nhân viên Trung tâm là người giúp việc cho Giám định viên Điền, H ; bác sĩ PH1 m Kim P chuyển từ Giám định viên chính sang Giám định viên ở mục hội chẩn chuyên môn sâu và phân công 01 nhân viên Trung tâm là Hồ Thị H1 hoặc Nguyễn Thị Quế L giúp việc cho bác sĩ P , chỉ đạo nhân viên tập hợp nhiều hồ sơ giám định đem đến nhà cho bác sĩ P xem, ký tên vào mục hội chẩn chuyên môn sâu.

Nguyễn Lê Đ chỉ đạo đưa hội chẩn chuyên môn sâu vào công tác giám định pháp y về tình dục, tuy nhiên trên thực tế công tác giám định pháp y tình dục tại Trung tâm không có hội chẩn chuyên môn sâu, quy trình giám định vẫn được thực hiện như giai đoạn trước, bác sĩ Ngô Văn H là Giám định viên chính, sử dụng kết quả khám chuyên khoa của Khoa sản để ra kết luận chuyên môn. Bác sĩ PH1 m Kim P là Giám định viên hội chẩn chuyên môn sâu hoàn toàn không biết mình được phân công trong ca giám định cụ thể mà chỉ biết khi nhân viên Trung tâm đem hồ sơ giám định đến nhà cho bác sĩ P ký tên vào mục hội chẩn chuyên môn sâu. Bác sĩ P xem, ký tên vào hồ sơ sau khi Trung tâm đã hoàn thành việc giám định, ban hành Bản kết luận giám định giao cho cơ quan trưng cầu. Bị cáo Đ chỉ đạo phân công số người tham gia 01 ca giám định thay đổi từ 04 người đối với trường hợp giám định thường lên thành 05 người (từ tháng 10-2018 đến tháng 12-2018) và 06 người (từ tháng 01-2019 đến tháng 09-2019) đối với trường hợp giám định có hội chẩn để hưởng lợi từ việc quyết toán thêm số tiền bồi dưỡng giám định từ ngân sách nhà nước (do cơ quan Điều tra trưng cầu giám định chi số tiền này) cho các nhân viên Trung tâm, gây thiệt H1 i cho ngân sách nhà nước đối với tiền quyết toán bồi dưỡng hội chẩn chuyên môn sâu.

Với chỉ đạo của bị cáo Đ và cách thực hiện của Trung tâm như vậy, từ tháng 10-2018 đến tháng 9-2019, Trung tâm đã thực hiện 64 trường hợp giám định pháp y tình dục, có hội chẩn chuyên môn sâu, đã quyết toán tiền bồi dưỡng giám định của 62 hồ sơ với tổng số tiền 71.260.000 đồng, gồm: số tiền bồi dưỡng cho giám định thường là 42.160.000 đồng và số tiền bồi dưỡng cho giám định hội chẩn chuyên môn sâu là 29.100.000 đồng, riêng đối với 02 hồ sơ còn lại, cơ quan trưng cầu giám định chưa giao tiền cho Trung tâm do chờ kết quả điều tra.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Lê Đ có thừa nhận về việc chỉ đạo đưa Hội chẩn chuyên môn sâu vào công tác giám định pháp y tình dục nhưng cho rằng đã thực hiện đúng quy định và không thừa nhận hành vi pH1 m tội của mình.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 109/2022/HS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, đã xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 356; điểm a khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Hình sự.

Miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nguyễn Lê Đ về tội "Lợi dụng chức vụ quyền H1 n trong khi thi hành công vụ".

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 46; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Buộc bà PH1 m Kim P nộp lại số tiền 17.100.000 (mười bảy triệu một trăm nghìn) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước, ghi nhận bà PH1 m Kim P đã nộp số tiền 4.550.000 (bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng, còn phải nộp tiếp 12.550.000 (mười hai triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng.

Buộc Trung tâm Pháp y tỉnh Tây Ninh có trách nhiệm nộp lại số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Buộc bà Hồ Thị H1 nộp lại số tiền 8.400.000 (tám triệu bốn trăm nghìn) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước, ghi nhận bà Hồ Thị H1 đã nộp số tiền 7.980.000 (bảy triệu chín trăm tám mươi nghìn) đồng, còn phải nộp tiếp 420.000 (bốn trăm hai mươi nghìn) đồng.

Buộc bà Nguyễn Thị Quế L nộp lại số tiền 2.100.000 (hai triệu một trăm nghìn) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Buộc bà Trần Lê Anh V có trách nhiệm nộp lại số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng để thanh toán cho:

+ Bà Nguyễn Thị Quế L số tiền là 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng;

+ Bà Hồ Thị H1 số tiền là 5.600.000 (năm triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 29-11-2022 bị cáo Đ có đơn kháng cáo kêu oan, bị cáo không pH1 m tội.

Ngày 29-11-2022 bà V có đơn kháng cáo không đồng ý nộp số tiền 7.000.000 đồng vì đây là tiền bồi dưỡng giám định thường bà được hưởng.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Bị cáo Nguyễn Lê Đ giữ nguyên nội dung kháng cáo kêu oan cho rằng có việc thực hiện chuyên môn sâu, có chi tiền nhưng đúng quy định nên bị cáo không pH1 m tội, việc bị cáo thực hiện đúng quy định cụ thể như sau:

1/. Người thực hiện hội chẩn chuyên môn sâu phải có thời gian công tác từ 20 năm trong ngành trở lên, Trung tâm yêu cầu bà P thực hiện là người đủ điều kiện.

2/. Trong quá trình diễn ra các ca giám định chuyên môn sâu tình dục bà P có đi nước ngoài nhưng thời gian từ 01 tuần đến 3 tuần là về nước và ký tên hồ sơ vẫn đúng.

3/. Khi cơ quan điều tra làm việc thì Trung tâm mới tiến hành cho ký tên vào các hồ sơ giám định chuyên môn sâu: Việc ký tên vào hồ sơ trước khi lưu kho là đúng quy định, có trả lời của Viện pháp y. Do giữa năm 2019 có đơn nặc danh tố cáo nên có kiểm tra, bị cáo có chỉ đạo đến gặp bà P ký hồ sơ để lưu kho việc ký diễn ra vào ngày 17-9-2019, thời điểm này ký tất cả các hồ sơ không riêng gì hồ sơ giám định tình dục, nếu cơ quan Công an không kiểm tra thì việc ký hồ sơ lưu kho được thực hiện vào cuối năm 2019. Việc ký thay, nhận thay là không sai, không xuất hóa đơn, khi nào bà P ký thì đưa tiền, cuối năm ký thì nhận tiền vào cuối năm.

4/. Không có việc thất thoát 29.100.000 đồng vì không có chuyên môn sâu vẫn chi 300.000 đồng/ 1ca, vẫn phải chi trước sau như một.

5/. Việc bị cáo thực hiện Hội chẩn chuyên môn sâu đúng Luật Giám định tư pháp. Cơ quan điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm không xác định được bị cáo vi pH1 m điều luật nào.

6/. Ngày 23, 24-02-2023 Viện pháp y đã thành lập đoàn kiểm tra vào kiểm tra Trung tâm đã ra Kết luận số 104 ngày 02-3-2023 có xem xét đơn kêu cứu của bị cáo. Mong Hội đồng xét xử quan tâm.

7/. Trung tâm pháp y chịu sự quản lý của Sở Y tế về hành chính, chịu sự quản lý của Viện Pháp y Quốc gia về chuyên môn và Viện pháp y đã có kết luận là trung tâm thực hiện Hội chẩn chuyên môn sâu đúng Luật Giám định tư pháp.

8/. Quá trình điều tra, bà P có khai: Trong thời gian từ tháng 10-2018 bà thực hiện giám định pháp y, ông Đ có thông báo là đưa lên Hội chẩn chuyên môn sâu.

9/. Quá trình thực hiện, nếu bị cáo đưa cho bà P ký tên trước mới ban hành kết luận giám định thì sẽ không có sự việc này, nên bị cáo chỉ là vi pH1 m hành chính.

10/. Do tình hình nhân sự của Trung tâm không đủ điều kiện thực hiện giám định tình dục, từ đó bị cáo đã có văn bản xin ý kiến của Viện pháp y cho phép thực hiện Hội chẩn chuyên môn sâu và được trả lời bằng Công văn số 287 ngày 12-7-2017.

11/. Xác định Trung tâm mời bác sĩ P tham gia với tư cách giám định viên chuyên môn sâu là đúng, việc Bác sĩ P ký tên sau khi giám định là đúng có văn bản trả lời số 51 của Viện pháp y.

12/. Việc hội chẩn chuyên môn sâu với hình thức nào do giám định viên quyết định thực hiện, không bắt buộc phải thực hiện trực tiếp. Tòa án cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ điều tra bổ sung để làm rõ vụ án.

13/. Ngày 24-3-2022 bà P có bản xác nhận, nội dung xác định có tham gia chuyên môn sâu từ hướng dẫn của bác sĩ Đ và tại Công văn 104 ngày 02-3-2023 của Đoàn kiểm tra kết luận việc hội chẩn chuyên môn sâu của Trung tâm là đúng.

Từ những vấn đề trình bày trên, bị cáo Đ xác định đã thực hiện đúng Luật giám định tư pháp. Không pH1 m tội.

- Bà V xác định giữ nguyên kháng cáo, không đồng ý nộp 7.000.000 đồng để giao cho bà L 1.400.000 đồng và bà H1 5.600.000 đồng, vì đây là tiền bồi dưỡng của bà được hưởng trong các ca giám định thông thường.

Trong phần tranh luận, Đại diện viện kiểm sát tỉnh Tây Ninh đề nghị: Từ tháng 10-2018 đến tháng 9-2019 bị cáo Đ có đưa công tác Hội chẩn chuyên môn sâu vào giám định tình dục nhưng thực tế không có gì thay đổi, cụ thể từ khi thực hiện và ký ban hành kết luận giám định xong rồi bác sĩ P mới ký vào hồ sơ. Do đó, không có chuyên môn sâu và đã thu tiền từ cơ quan trưng cầu là công an các huyện, thị trong tỉnh, nguồn tiền từ Nhà nước, 64 ca giám định tình dục chuyên môn sâu trong vụ án này gây thiệt H1 i ngân sách nhà nước là 29.100.000 đồng. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Lợi dụng chức vụ quyền H1 n trong khi thi hành công vụ" theo khoản 1 Điều 356 của Bộ luật Hình sự và do chuyển biến tình hình bị cáo không còn nguy hiểm cho xã hội, thiệt H1 i không gây ảnh hưởng đến hoạt động tố tụng, của các cơ quan yêu cầu giám định, cấp sơ thẩm tuyên Miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ. Từ đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đối với kháng cáo của bà V là có căn cứ vì số tiền 7.000.000 đồng buộc bà V nộp không liên quan đến số tiền pH1 m tội. Đề nghị, chấp nhận kháng cáo của bà V . Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. sửa bản án sơ thẩm đối với bà V .

Luật sư trình bày lời bào chữa cho bị cáo Đ như sau:

Trình bày 5 vấn đề chứng minh bị cáo bị oan sai, ảnh hưởng đến uy tín, thanh danh của bị cáo, cụ thể:

1/. Về Hội chẩn chuyên môn sâu: Giám định pháp y tình dục là lĩnh vực đặc thù của giám định pháp y, Hội chẩn chuyên môn sâu chưa có hướng dẫn cụ thể, Viện pháp y Quốc gia đã có ý kiến tại văn bản số 51 năm 2022, văn bản số 104 ngày 02-3-2023, chỉ có cơ quan chuyên ngành mới hiểu rõ, hiểu đúng. Tại phiên tòa cấp sơ thẩm kiểm sát viên không đưa ra được bị cáo Đ thực hiện chuyên môn sâu vi pH1 m quy định nào của pháp luật và trong 64 hồ sơ này đã được cơ quan tố tụng thực hiện, Tòa án đã xét xử hiện nay án đã có hiệu lực thi hành. Như vậy, bị cáo Đ không sai.

2/. Đối với 64 hồ sơ thực hiện hội chẩn chuyên môn sâu không có sai: Tại văn bản số 104 ngày 02-3-2023 do Viện pháp y quốc gia có ý kiến, nếu không tiến hành hội chẩn chuyên môn sâu sẽ không có kết luận chính xác.

Từ tháng 10-2018 đến tháng 9-2019 bắt buộc phải thực hiện hội chẩn chuyên môn sâu không có cách nào khác vì bác sĩ P đã về hưu không còn đến bệnh viện làm việc nên cần thực hiện cách làm việc tại nhà. Trình tự thực hiện là đưa nạn nhân xuống khoa sản, sau đó bác sĩ khoa sản khám xong, trả hồ sơ cho Trung tâm,

việc thực hiện này là không sai quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình khách quan. Việc lựa chọn chuyên gia nào là quyền của giám định viên, việc sử dụng bác sĩ P hội chẩn chuyên môn sâu càng chặt chẽ hơn, an toàn hơn cho các bản kết luận giám định pháp y chuyên môn sâu. Do đó, bị cáo Đ không lợi dụng chức vụ quyền H1 n trong 64 hồ sơ giám định tình dục chuyên môn sâu.

3/. Bác sĩ P được công nhận là chuyên gia hội chẩn chuyên môn sâu: Thực tế từ lúc đưa đối tượng giám định đến khoa sản khám thì trước đó đã có việc thống nhất giữa bị cáo Đ và bác sĩ P về phương thức hội chẩn chuyên môn sâu, nên thời điểm này được xem là hội chẩn chuyên môn sâu, được chi trả tiền đúng quy định. Việc chuyên gia chuyên môn sâu không bắt buộc phải làm việc trực tiếp, kết quả khám của bác sĩ chuyên khoa sản không phải là giám định viên, nên không phải chịu trách nhiệm chỉ có bác sĩ P ký tên mới xem là chuyên môn sâu, việc ký tên không bắt buộc là ký trước hay sau khi giám định. Nếu không công nhận bác sĩ P là chuyên môn sâu, buộc bà H1 , bà L nộp trả tiền như quyết định của bản án sơ thẩm nhưng không buộc bác sĩ khoa sản nộp lại là không đúng vì bác sĩ P không sử dụng 1 mình hết số tiền này. Bác sĩ P đã có bản xác nhận ngày 24-3-2022. Đủ chứng cứ xác định bác sĩ P hội chẩn chuyên môn sâu tình dục 01 lần chi tất cả các ca, không phải phân công theo từng ca giám định, việc này không sai phù hợp thực tế khách quan. Không có yếu tố lợi dụng chức vụ quyền H1 n làm trái quy định.

4/. Việc chi tiền đối với 64 ca giám định tình dục chuyên môn sâu là đúng quy định không gây thất thoát tiền của nhà nước: Thực hiện theo đúng Thông tư số 31; Trung tâm không có chuyên khoa sản, bắt buộc phải chuyển sang chuyên môn sâu, thực tế nếu không phân công bác sĩ P làm chuyên môn sâu vẫn phải chi tiền cho bác sĩ sản.

5/. Không có yếu tố vụ lợi hay động cơ cá nhân khác: Tại khoản 7 Điều 3 Nghị quyết 03 năm 2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hà Nội, vụ lợi là lợi dụng chức vụ quyền H1 n nhằm đạt được lợi ích, phi vật chất không chính đáng cho bản thân mình trong khi hội chẩn chuyên môn sâu bị cáo Đ không có hưởng lợi và bị cáo Đ không có động cơ cá nhân nào. Tại trang 10 bản án sơ thẩm nhận định: Việc chi tiền cho bác sĩ P để bác sĩ P chia tiền lại cho khoa sản, Trung tâm không phải chi trả, là có sự nhầm lẫn làm sai lệch bản chất vụ án vì Trung Tâm không có nghĩa vụ chi tiền cho bác sĩ khoa sản. Việc bác sĩ P chi tiền lại cho anh em khoa sản là tình cảm đồng nghiệp.

Do đó, không có động cơ vụ lợi, không có động cơ cá nhân khác, đề nghị tuyên bố bị cáo Đ không pH1 m tội "Lợi dụng chức vụ quyền H1 n trong khi thi hành công vụ" theo Điều 356 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo tham gia tranh luận: Bị cáo xác định đã thực hiện đúng Nghị định 85 của Chính phủ và đúng chuyên môn nghiệp vụ. Không vi pH1 m pháp luật, đề nghị tuyên bị cáo không pH1 m tội.

Bà V không tham gia tranh luận.

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung phát biểu, Luật sư giữ nguyên nội dung tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thực hiện đúng Nghị Định 85 của Chính phủ, văn bản của Viện pháp y Quốc gia hướng dẫn làm công tác Hội chẩn chuyên môn sâu, gần thời điểm xét xử phúc thẩm Viện pháp y Quốc gia kiểm tra xác định bị cáo làm đúng, Tòa sơ thẩm tuyên bị cáo có tội là vô cùng oan sai, chỉ vì đơn tố cáo nặc danh xử lý bị cáo là oan ức, bị cáo có vi pH1 m hành chính nhưng kết án bị cáo là oan sai. Bị cáo cam kết không yêu cầu bồi thường và không yêu cầu xin lỗi khi được tuyên vô tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, cùng ngày 29-11-2022 bị cáo Nguyễn Lê Đ có đơn kháng cáo, bà Trần Lê Anh V có đơn kháng cáo về biện pháp tư pháp. Qua xem xét trình tự, thủ tục đơn kháng cáo phù hợp quy định tại Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1.1] Quá trình xử lý tin báo về tội pH1 m, khởi tố, điều tra, truy tố tại cấp sơ thẩm: Ngày 14-5-2021 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Tây Ninh ra Quyết định số 75/QĐ-CATP khởi tố vụ án hình sự về tội "Lợi dụng chức vụ quyền H1 n trong khi thi hành công vụ" xảy ra tại Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh. Tại Quyết định số 01/QĐ-VKSTPTN ngày 20-5-2021 của Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Tây Ninh đã Hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án hình sự, vì hành vi không cấu thành tội pH1 m theo quy định tại khoản 2 Điều 157 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại Văn bản số 219/CSĐT-CSKT ngày 08-6-2021 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Tây Ninh kiến nghị Viện kiểm sát Thành phố Tây Ninh về việc không đồng ý hủy bỏ quyết định khởi tố và Tại quyết định số 01/QĐ-VKS ngày 21-6-2021 của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Tây Ninh đã hủy bỏ Quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án hình sự vì xét thấy cần tiếp tục làm rõ dấu hiệu tội pH1 m xảy ra tại Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh. Về thủ tục tố tụng hình sự trong việc khởi tố vụ án cơ quan điều tra và Viện kiểm sát Thành phố Tây Ninh đã thực hiện đúng quy định tại Điều 40; Điều 41; Điều 158 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo kêu oan của bị cáo Nguyễn Lê Điền, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trung tâm Pháp y tỉnh Tây Ninh được UBND tỉnh Tây Ninh ký quyết định thành lập theo Quyết định số 674/QĐ-UBND ngày 26-3-2014 là đơn vị sự nghiệp công lập chịu sự quản lý toàn diện của Giám đốc Sở Y tế, chịu sự quản lý của Nhà nước về hoạt động giám định của cơ quan Sở Tư pháp, chịu sự hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của Viện pháp y Quốc gia và Viện pháp y tâm thần trung ương. Ngân sách Nhà nước hỗ trợ toàn bộ hoạt động.

[2.1] Quá trình thực hiện nhiệm vụ Trung tâm có phối hợp với khoa sản của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tây Ninh đối với trường hợp giám định về tình dục, thời

điểm từ tháng 10-2018 đến tháng 9-2019 bị cáo Đ có chỉ đạo cho đơn vị thực hiện "Hội chẩn chuyên môn sâu về tình dục" và bị Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát khởi tố, truy tố với 64 hồ sơ có sai pH1 m trong đó đã quyết toán hết 62 hồ sơ với số tiền 71.260.000 đồng gồm tiền bồi dưỡng cho giám định thường là 42.160.000 đồng và bồi dưỡng cho giám định hội chẩn chuyên môn sâu sai pH1 m là 29.100.000 đồng, bị cáo và luật sư bào chữa cho rằng, thực hiện chuyên môn sâu là đúng, việc chi bồi dưỡng trên là đúng quy định, không sai từ đó bị cáo không pH1 m tội.

[2.2] Hội đồng xét xử, thấy rằng: Theo tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi, thẩm tra, qua kiểm tra đối chiếu một trường hợp cụ thể về Hội chẩn chuyên môn sâu về tình dục đối với trường hợp bệnh nhân (đối tượng giám định) là Nguyễn Thị Thúy, sinh năm 1992, cư trú: xã Chà là, Huyện Dương Minh Châu, Tây Ninh. Trung tâm giám định pháp y ký ban hành kết luận giám định pháp y vào ngày 22-01-2019 trên cơ sở sử dụng nội dung trong "Bản giám định pháp y về tình dục" của Bác sĩ Nguyễn Thị Quyên và nữ hộ sinh Nguyễn Thị Liễu thực hiện khám sản tại khoa sản của Bệnh viện Đa Khoa tỉnh Tây Ninh vào ngày 19-01-2019, bản kết luận trên do bị cáo Nguyễn Lê Đ ký tên với tư cách Thủ trưởng Tổ chức giám định pháp y, bác sĩ Ngô Văn H ký tên với tư cách Giám định viên. Trường hợp giám định này bác sĩ PH1 m Kim P ký tên vào ngày 17-9-2019 trên cơ sở bà H1 đem hồ sơ đến nhà bà P cho bà P ký tên tại nhà, thời điểm ký tên thì Trung tâm Pháp y đã ban hành kết luận giám định được 07 tháng 26 ngày và bà P ký tên vào vị trí "Giám định viên khám" của tại thời điểm là ngày 19-01-2019, giữa bác sĩ P và bác sĩ khoa sản đều không có bàn bạc, trao đổi về kết luận những nội dung ghi trong "Bản giám định pháp y về tình dục" và cũng không có thể hiện được nội dung, chi tiết nào thể hiện của Hội chẩn chuyên môn sâu. Bị cáo Đ cho rằng việc bác sĩ P ký tên như trên là thực hiện hội chẩn chuyên môn sâu và việc ký tên sau khi ban hành kết luận giám định là hoàn toàn đúng không có sai vì bị cáo đã thực hiện đúng Nghị Định 85 ngày 29-7-2013 được bổ sung tại Nghị định 157 ngày 31-12-2020 của Chính phủ và đã có trả lời của Viện pháp y quốc gia tại văn bản số 113; văn bản số 51; 238; 269 của Viện Pháp y quốc gia…

[2.3] Xét thấy, qua đối chiếu hồ sơ giám định của bệnh nhân Nguyễn Thị Thúy nêu trên với các tài liệu, chứng từ quyết toán của Trung tâm Pháp y thể hiện:

Tại BL1044 Bảng kê thu chi phí giám định: Có nội dung thanh toán phí giám định tư pháp là 665.000 đồng, người lập bảng Nguyễn Thị Quế L , cùng Phó giám đốc bác sĩ Ngô Văn H ký tên; Tài liệu "*Bản kê chi tiền bồi dưỡng tháng 02-2019*" BL 983-984 tại số thứ tự 11 đối với trường hợp Nguyễn Thị Thúy chi cho 04 người: Nguyễn Lê Điền, Ngô Văn H , Nguyễn Văn H2 , Hồ Thị H1 số tiền là 680.000 đồng (không thể hiện có chi cho bà PH1 m Kim P), trong khi thu của công an Huyện Dương Minh Châu số tiền 1.190.000 đồng (BL763) và tại BL1041 thanh toán tiền bồi dưỡng cho giám định tư pháp gồm 06 người: Điền, H , P , Hòa, L , V nâng số người lên cho đủ số tiền thu 1.190.000 đồng nhưng không có tên bà H1 , còn hồ sơ quyết toán thì có bà H1 và hồ sơ giám định này bà P ký tên vào ngày 17-9-2019 lúc này đơn vị của bị cáo đã thực hiện các thủ tục thu chi thanh

toán xong tại bản kê tháng 02-2019 (từ ngày 01-2 đến 28-02-2019) với tổng số tiền chi 72.930.000 đồng (BL981) trong này có quyết toán ca giám định của Nguyễn Thị Thúy, trùng hợp với phiếu chi ngày 28-02-2019 có kế toán trưởng là Lê Minh Cảnh và thủ trưởng đơn vị là bị cáo Nguyễn Lê Đ ký tên. Các hồ sơ giám định tình dục khác tương tự. Như vậy, lợi dụng việc Hội chẩn chuyên môn sâu chưa có văn bản quy định cụ thể về trình tự, thủ tục thực hiện, bị cáo đã lợi dụng chức vụ được giao đã chỉ đạo nhân viên quyết toán không đúng thực tế vì lợi ích nhóm gây thiệt H1 i về tiền của Nhà nước thông qua hoạt động giám định từ các cơ quan Nhà nước có trưng cầu yêu cầu giám định.

[2.4] Mặt khác, xem xét Công văn số 287/PYQG-KHTH ngày 12-7-2017 của Viện pháp y Quốc gia hướng dẫn: về "*Hội chẩn chuyên môn sâu các chuyên gia, chính là việc lấy ý kiến chuyên môn để đi đến kết luận giám định pháp y và do giám định viên quyết định là có sử dụng hay không sử dụng để ra bản kết luận giám định và các chuyên gia không bắt buộc là giám định viên tư pháp về pháp y"*. trên cơ sở của Công văn 287 này Giám đốc Sở y tế tỉnh Tây Ninh đã ban hành Quyết định số 3318/QĐ-SYT ngày 03-12-2018 đã phê duyệt 27 bác sĩ trực thuộc Sở Y tế làm chuyên gia tư vấn chuyên môn trong lĩnh vực pháp y tại Trung tâm Pháp y tỉnh Tây Ninh, trong đó có 06 bác sĩ sản của Bệnh viện Đa Khoa tỉnh Tây Ninh để hổ trợ Trung tâm Pháp y trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện quyết định trên Trung Tâm pháp y đưa bệnh nhân (đối tượng giám định) đến khoa sản các bác sĩ có tên trong danh sách trên tiến hành khám sản và ghi kết quả nội dung khám tại phần kết luận của "*Bản giám định pháp y về tình dục*" do 01 trong 6 bác sĩ theo Quyết định 3318 thực hiện , sau đó bị cáo Đ và giám định viên H nhận lại hồ sơ xem xét và sử dụng kết luận trên để ban hành kết luận giám định là phù hợp với hướng dẫn số 287 của Viện pháp y. Nhưng các hồ sơ này đến ngày 17-9-2019 bị cáo chỉ đạo cho nhân viên Trung tâm đem đến nhà bà P cho bà P ký tên vào là vi pH1 m khoản 5 Điều 27 của Luật Giám định tư pháp và tại thời điểm này đã hoàn thành xong thủ tục quyết toán chứng từ về giám định pháy y không có tên bà PH1 m Kim P . Do đó, không đảm bảo về nguyên tắt tài chính kế toán. Đối vói việc bà P cho tiền các người khác không liên quan đến vụ án này

[2.5] Xét về trình tự, thủ tục tiến hành giám định: Theo Điều 27 của Luật Giám định tư pháp, Trung tâm pháp y và cơ quan tổ chức yêu cầu giám định đã giao, nhận lại đối tượng giám định sau khi việc giám định đã hoàn thành. Như vậy, 64 hồ sơ giám định tình dục trong vụ án này đã hoàn thành việc giám định, Trung tâm Pháp y đã ban hành kết luận giám định pháp y có giá trị pháp lý để các cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng và thực hiện.

[2.6] Xem xét Công văn số 113/PYQG-CĐT ngày 23-3-2020 của Viện pháp y quốc gia, trả lời Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh, có nội dung: "*Trong giám định pháp y, hội chẩn chuyên môn sâu là công việc được thực hiện khi có những vụ việc mà các giám định viên thấy vượt quá khả năng chuyên môn, chưa thể đưa ra kết luận thì tiến hành hội chẩn xin ý kiến chuyên gia, những người có trình độ chuyên môn cao về lĩnh vực chuyên khoa cần xin ý kiến*"…. Như vậy, 64 hồ sơ mà bà P ký với tư cách hội chẩn chuyên môn sâu nhưng bà P chỉ tiếp

xúc hồ sơ và biết nội dung giám định vào thời điểm đã ban hành kết luận giám định dựa trên cơ sở các chuyên gia theo quyết định 3318 đã thực hiện những nội dung giám định và kết luận giám định pháp y của Trung tâm đã đúng pháp luật, phù hợp với hướng dẫn số 287 của Viện pháp y Quốc gia. Bị cáo Đ cho rằng, bị cáo và Giám định viên H không có chuyên khoa sản,việc giám định tình dục là vượt quá khả năng của bị cáo và giám định viên là có căn cứ, tuy nhiên, bị cáo và Giám định viên H đã sử dụng ý kiến chuyên môn của các chuyên gia theo Quyết định 3318 của Sở Y tế là Nguyễn Thị Quyên là bác sĩ chuyên khoa 1 –sản và Nguyễn Thị Kim Anh, TH1 c sĩ, Bác sĩ sản để ra bản kết luật giám định pháp y và giao cho các cơ quan trưng cầu giám định tổng cộng 64 hồ sơ là phù hợp pháp luật, việc bà P có ký tên vào hồ sơ giám định hay không, không làm thay đổi nội dung kết luận giám định đã ban hành đang có hiệu lực thi hành.

[2.7] Ngoài ra, trong quá trình điều tra bị cáo Đ còn khai nhận khi bác sĩ P thực hiện Hội chẩn chuyên môn sâu có làm việc nhóm với bác sĩ sản của Bệnh viện Đa khoa, lời trình bày này là không có căn cứ vì hồ sơ vụ án không có tài liệu, chứng cứ chứng minh và tại phiên tòa phúc thẩm bà P xác định khi các ca giám định tình dục đến bệnh viện khám sản bà hoàn toàn không biết, chỉ biết khi tiếp xúc hồ sơ và kí tên. Như vậy, việc bị cáo Đ và bác sĩ P thỏa thuận qua điện thoại di động về nội dung thực hiện Hội chẩn chuyên môn sâu 1 lần cho tất cả các ca giám định tình dục, ngoài lời trình bày của bị cáo và bà P ra, không có biên bản thể hiện bị cáo tổ chức họp cơ quan đơn vị để triển khai thực hiện, không có tài liệu hoặc cơ sở nào thể hiện. Do đó, không có căn cứ xem xét lời trình bày của bị cáo.

[2.8] Xem xét, Văn bản số: 51/PYQG-GĐ ngày 24-01-2022 của Viện pháp y Quốc gia trả lời các câu hỏi cho các vị Luật sư, có nội dung: "K*ết quả khám chuyên khoa tại khoa sản mà Bs P chỉ định, lựa chọn là một trong những kết quả HCCMS của Bs P là đúng quy định*". Và Công văn 138/PYQG-KHTH ngày 31-3-2022 có nội dung: " *Việc bs P ký văn bản ghi nhận quá trình giám định sau khi ban hành Bản kết luận GĐPYTD và trước khi hồ sơ được đưa vào lưu trữ là không sai quy định*". Với 2 nội dung trên thấy rằng: Bác sĩ P hoàn toàn không có thực hiện việc chỉ định, lựa chọn kết quả khám chuyên khoa của khoa sản của các chuyên gia theo Quyết định 3318 mà Bác sĩ P chỉ ký tên vào vị trí " *Giám định viên khám*" hoàn toàn không có ý kiến gì khác. Và việc trả lời trên của Viện Pháp y là dựa vào nội dung câu hỏi của các vị luật sư: "*Bác sĩ và nữ hộ sinh khoa sản có làm việc nhóm với bác sĩ P* " nội dung câu hỏi của các vị luật sư không đúng với nội dung vụ án nên các văn bản trên không có cơ sở xem xét trong vụ án này.

[2.9] Tại cấp phúc thẩm bị cáo Đ cung cấp "Bản xác nhận" của bác sĩ P vào ngày 24-3-2022 xác nhận 3 nội dung:

Một là có nhận điện thoại của Bác sĩ Đ phân công làm chuyên gia Hội chẩn chuyên môn sâu giám định pháp y về tình dục từ cuối năm 2018, nhận 300.000 đồng/1 ca giám định và làm việc tại nhà.

Hai là bà P có tiếp xúc với bà Nguyễn Thị Quế L và Hồ Thị H1 trong các lần đem kết quả tới nhà cho bà P xem để ký tên vào phần hội chẩn chuyên môn sâu.

Ba là số hồ sơ bà P tham gia bao nhiêu thì bà không có thống kê, những hồ sơ này bà P chịu trách nhiệm về chuyên môn.

Với 3 nội dung trên phù hợp với lời khai của bà P tại cơ quan điều tra.

[2.10] Đối với Văn bản số 104/ PYQG-KH-ĐT-CĐT ngày 02-3-2023 kết luận của Đoàn kiểm tra chỉ đạo tuyến công tác pháp y tại Tây Ninh thuộc Viện pháp y quốc gia tại trang 9 và 10 có nội dung: "*Trung tâm pháp y đưa đối tượng giám định đến khoa sản để tiến hành khám lâm sàn, một số biện pháp cận lâm sàn, rồi sau đó chuyển kết quả cho bác sĩ P xem xét, cho ý kiến… việc thẩm định, cho ý kiến về kết quả thăm khám chuyên khoa sâu*….". Trong 64 hồ sơ Trung tâm pháp y đã ban hành kết luận giám định, hoàn toàn không có thể hiện việc bác sĩ P xem xét cho ý kiến về việc thẩm định cũng không có cho ý kiến về kết quả thăm khám như kết luận của Đoàn kiểm tra đã nêu.

[2.11] Ngoài ra, không còn chứng cứ mới chứng minh cho việc kêu oan của bị cáo Điền. Căn cứ vào các chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án và tài liệu bị cáo cung cấp tại cấp phúc thẩm. Có căn cứ xác định, bị cáo Đ đã lợi dụng việc Hội chẩn chuyên môn sâu chưa có văn bản, quy định cụ thể về trình tự, thủ tục thực hiện bị cáo đã chỉ đạo nhân viên nâng tiền quyết toán về nội dung hội chẩn chuyên môn sâu vào các hồ sơ giám định thông thường vì lợi ích nhóm của một số người làm ảnh hưởng đến hoạt động đúng đắn của Trung tâm giám định pháp y. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Lê Đ về tội "Lợi dụng chức vụ quyền H1 n trong khi thi hành công vụ" theo khoản 1 Đều 356 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2.12] Xét vì diễn biến tình hình và hiện tại bị cáo không còn nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo có nhiều thành tích xuất sắc trong quá trình công tác trong ngành, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Hình sự Miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo là phù hợp. Bị cáo kháng cáo kêu oan nhưng không có căn cứ chứng minh.

[3] Xét kháng cáo của bà Trần Lê Anh V : Bà V cho rằng bà nhận số tiền 7.000.000 đồng là từ việc giúp việc hội chẩn thường. Qua đối chiếu, bà P đã nhận số tiền 17.100.000 đồng, bà H1 là 8.400.000 đồng, bà Quế L 2.100.000 đồng, Trung tâm đang giữ số tiền 1.500.000 đồng, tổng các khoảng tiền trên là 29.100.000 đồng, nên số tiền 7.000.000 đồng theo bản án sơ thẩm tuyên không liên quan đến số tiền bị truy tố. Cấp sơ thẩm tuyên buộc bà V nộp lại là không có căn cứ. Việc bà V còn nợ bà L hoặc bà H1 là quan hệ khác không thuộc thẩm quyền giải quyết trong vụ án hình sự này. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà V . Sửa bản án sơ thẩm.

[4] Đối với việc hội chuẩn chuyên môn sâu đối với các lĩnh vực khác. Cơ quan điều tra không xem xét, không thuộc pH1 m vi của Hội đồng xét xử.

[5] Bị cáo phải chịu án phí theo luật định. Bà V không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 ; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Lê Điền.

Chấp nhận kháng cáo của bà Trần Lê Anh V

Sửa bản án sơ thẩm

2/. Căn cứ khoản 1 Điều 356; điểm a khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Hình sự

Tuyên bố: Miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nguyễn Lê Đ về tội "Lợi dụng chức vụ quyền H1 n trong khi thi hành công vụ".

3/. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

3.1. Buộc bà PH1 m Kim P nộp lại số tiền 17.100.000 (mười bảy triệu một trăm nghìn) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước, ghi nhận bà PH1 m Kim P đã nộp số tiền 4.550.000 (bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng, còn phải nộp tiếp 12.550.000 (mười hai triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng.

3.2. Buộc Trung tâm Pháp y tỉnh Tây Ninh có trách nhiệm nộp lại số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

3.3. Buộc bà Hồ Thị H1 nộp lại số tiền 8.400.000 (tám triệu bốn trăm nghìn) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước, ghi nhận bà Hồ Thị H1 đã nộp số tiền 7.980.000 (bảy triệu chín trăm tám mươi nghìn) đồng, còn phải nộp tiếp 420.000 (bốn trăm hai mươi nghìn) đồng.

3.4. Buộc bà Nguyễn Thị Quế L nộp lại số tiền 2.100.000 (hai triệu một trăm nghìn) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

3.5. Bà Trần Lê Anh V không phải nộp lại số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng. Việc bà V có nợ bà L , bà H1 hay không, không thuộc pH1 m vi giải quyết trong vụ án này.

4/. Án phí: Bị cáo Nguyễn Lê Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Bà Trần Lê Anh V không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn) theo biên lai thu số 0001591 ngày 30-112022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh.

5/. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời H1 n kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra TANDTC (Vụ1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh TN;
- Phòng PV 06;
- Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Công an Tp. Tây Ninh;
- TAND Tp. Tây Ninh;
- CCTHADS Tp. Tây Ninh;
- VKSND Tp. Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu THS;
- Lưu VP.TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

PH1 m Thị Thanh Giang